

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 130/BC-BTP

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO**Công tác bồi thường nhà nước năm 2023,
nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp năm 2024**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định tại các Điều 73, 74 và 75 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Luật TNBTCNN), Điều 35 của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành và 63 Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh, Bộ Tư pháp báo cáo kết quả công tác bồi thường nhà nước năm 2023 với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC NĂM 2023**1. Tình hình thụ lý yêu cầu bồi thường, kết quả giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả****1.1. Tình hình thụ lý yêu cầu bồi thường, kết quả giải quyết bồi thường**

Tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, các cơ quan giải quyết bồi thường trên cả nước đã thụ lý giải quyết tổng số **92** vụ việc¹ (giảm 11 vụ việc so với năm 2022), trong đó thụ lý mới 38 vụ việc, từ kỳ trước chuyển sang 54 vụ việc.

Số vụ việc có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật là **44** vụ việc (đạt tỉ lệ 48%), đình chỉ **06** vụ việc (đạt tỉ lệ 6%) trên tổng số 92 vụ việc được thụ lý; tổng số tiền Nhà nước phải bồi thường là 39 tỷ 454 triệu 734 nghìn đồng theo các văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật, đã chi trả số tiền bồi thường là 24 tỷ 177 triệu 706 nghìn đồng. Còn **42** vụ việc đang được tiếp tục giải quyết (chiếm tỉ lệ 49%). Kết quả giải quyết bồi thường trong từng lĩnh vực cụ thể như sau:

- Trong hoạt động quản lý hành chính, các cơ quan giải quyết bồi thường thụ lý, giải quyết 39 vụ việc² (thụ lý mới 17 vụ việc), số vụ việc có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật và đình chỉ là 23/39 vụ việc, đạt tỷ lệ 60% với số tiền Nhà nước phải bồi thường theo các văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật là 6 tỷ 497 triệu 875 nghìn đồng, còn 16 vụ việc đang được tiếp tục giải quyết.

- Trong hoạt động tố tụng, các cơ quan tố tụng thụ lý, giải quyết 25 vụ việc³ (thụ lý mới 12 vụ việc), số vụ việc có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật và đình chỉ là 13/25 vụ việc, đạt tỷ lệ 52%, với tổng số tiền bồi thường

¹ Trong đó có 13 vụ việc thụ lý, giải quyết theo Luật TNBTCNN năm 2009 và 79 vụ việc thụ lý, giải quyết theo Luật TNBTCNN năm 2017. Theo Báo cáo 74/BC-BTP ngày 17/3/2022 của Bộ Tư pháp báo cáo công tác bồi thường năm 2022 là 103 vụ việc.

² 36 vụ việc thụ lý, giải quyết theo Luật TNBTCNN năm 2017; 03 vụ việc thụ lý, giải quyết theo Luật TNBTCNN năm 2009.

³ 24 vụ việc thụ lý, giải quyết theo Luật TNBTCNN năm 2017; 01 vụ việc thụ lý, giải quyết theo Luật TNBTCNN năm 2009.

trên văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật là 19 tỷ 026 triệu 320 nghìn đồng, còn 12 vụ việc đang được giải quyết. Cụ thể:

+ Trong hoạt động tố tụng hình sự: Tòa án nhân dân (TAND) các cấp thụ lý, giải quyết 04 vụ việc (thụ lý mới 01 vụ việc), trong đó 01/04 vụ việc đã có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật với số tiền bồi thường là 502 triệu 631 nghìn đồng, còn 03/04 vụ việc đang giải quyết; Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) các cấp thụ lý giải quyết 14 vụ việc (thụ lý mới 04 vụ việc), vụ việc đã có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật và đình chỉ là 10/14 vụ việc với tổng số tiền phải bồi thường là 15 tỷ 931 triệu 077 nghìn đồng, còn 04/14 vụ việc đang được giải quyết; cơ quan Công an các cấp thụ lý, giải quyết 07 vụ việc (thụ lý mới 07 vụ việc), trong đó 02/07 vụ việc đã có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật với số tiền bồi thường là 2 tỷ 592 triệu 612 nghìn đồng, còn 05/07 vụ việc đang giải quyết.

+ Trong hoạt động tố tụng dân sự, tố tụng hành chính: không phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường.

- Trong hoạt động thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự các cấp thụ lý giải quyết 28 vụ việc⁴ (thụ lý mới 09 vụ việc), vụ việc đã có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật và đình chỉ là 14/28 vụ việc, đạt tỷ lệ 50% với tổng số tiền phải bồi thường là 13 tỷ 930 triệu 539 nghìn đồng, số tiền đã chi trả là 7 tỷ 037 triệu 607 nghìn đồng, còn 14 vụ việc đang được giải quyết. Trong hoạt động thi hành án hình sự không phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường.

1.2. Cấp phát kinh phí và chi trả tiền bồi thường

Trong năm 2023, việc cấp phát kinh phí được Bộ Tài chính, Sở Tài chính thực hiện cấp phát kinh phí cho các cơ quan giải quyết bồi thường đối với các vụ việc có đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp phát kinh phí theo quy định.

Bộ Tài chính đã bố trí trong dự toán của Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC), Bộ Tư pháp mỗi đơn vị là 10 tỷ đồng và Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC) là 18 tỷ đồng (tổng số là 38 tỷ đồng) để chủ động thực hiện bồi thường năm 2023. Theo đó, TANDTC, VKSNDTC và Bộ Tư pháp đã cấp phát 26 tỷ 709 triệu đồng kinh phí bồi thường cho 24 người bị thiệt hại. Cụ thể: TANDTC đã cấp phát 2 tỷ 163 triệu 500 nghìn đồng chi trả cho 05 người; VKSNDTC cấp phát 14 tỷ 545 triệu 500 nghìn đồng cho 13 người; Bộ Tư pháp (Tổng cục Thi hành án dân sự) cấp phát 10 tỷ đồng, chi trả cho 05 người và 01 tổ chức.

Trên cơ sở cấp phát kinh phí của Bộ Tài chính và Sở Tài chính, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại đã chi trả 24 tỷ 177 triệu 706 nghìn đồng trên tổng số tiền bồi thường trên các văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật là 39 tỷ 454 triệu 734 nghìn đồng.

1.3. Xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại

Việc xem xét trách nhiệm hoàn trả đang thực hiện đối với 24 vụ việc (08 việc trong hoạt động quản lý hành chính, 04 việc trong hoạt động thi hành án dân

⁴ 19 vụ việc thụ lý, giải quyết theo Luật TNBTCNN năm 2017; 09 vụ việc thụ lý, giải quyết theo Luật TNBTCNN năm 2009.

sự, 12 việc trong hoạt động tố tụng hình sự). Trong đó, 08 vụ việc đã xem xét trách nhiệm hoàn trả với tổng số tiền người thi hành công vụ gây thiệt hại phải hoàn trả là 1 tỷ 011 triệu 129 nghìn đồng (tăng 692 triệu 331 nghìn đồng so với năm 2022), đã thực hiện hoàn trả 262 triệu 643 nghìn đồng (hoạt động quản lý hành chính là 11 triệu 643 nghìn đồng, hoạt động thi hành án dân sự là 103 triệu 336 nghìn đồng); 16 vụ việc đang xem xét trách nhiệm hoàn trả.

2. Kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước

2.1. Về xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác bồi thường nhà nước

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng của Bộ Tư pháp⁵, Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023⁶ và nhiệm vụ cụ thể tại Báo cáo 01/BC-BTP ngày 01/01/2023 của Bộ Tư pháp tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2023, ngày 06/02/2023, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 113/QĐ-BTP về kế hoạch thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2023. Kế hoạch đã bảo đảm thống nhất thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, phát huy vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong việc tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cũng như bảo đảm sự chủ động đánh giá tổng kết, nghiên cứu giải pháp hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành hiệu quả pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã có văn bản đề nghị TANDTC, VKSNDTC, các Bộ, UBND cấp tỉnh tiếp tục quan tâm, phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường nhà nước, tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2023 của cơ quan, ngành, địa phương mình⁷.

Thực hiện văn bản của Bộ Tư pháp về triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2023, một số bộ và 62/63 địa phương đã chủ động ban hành Kế hoạch riêng để thực hiện công tác bồi thường nhà nước và ban hành văn bản triển khai nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước trong lĩnh vực ngành, địa phương mình quản lý. Tại địa phương, trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ngành, UBND các huyện đã ban hành kế hoạch tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước bảo đảm đúng tiến độ, hiệu quả.

⁵ Quyết định số 113/QĐ-BTP ngày 7/7/2021 của Bộ Tư pháp về triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Trong đó, xác định nhiệm vụ trọng tâm là “Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường nhà nước. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật TNBTCNN năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân cũng như lợi ích của Nhà nước; Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền trong tình hình mới theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng” và nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn 2021-2025 là “Nâng cao năng lực, đổi mới hình thức, phương pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường đáp ứng yêu cầu bảo đảm quyền con người, quyền công dân”.

⁶ Ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-BTP ngày 17/01/2023 của Bộ Tư pháp.

⁷ Công văn số 1577/BTP-BTNN và Công văn số 1578/BTP-BTNN ngày 23/12/2022.

2.2. Hoạt động đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật TNBTCNN

Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ phục vụ công tác tổ chức sơ kết 05 năm thi hành Luật TNBTCNN⁸, đồng thời ban hành văn bản hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện sơ kết 05 năm thi hành Luật TNBTCNN bảo đảm phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế tại Bộ, ngành, địa phương mình.

Trên cơ sở Kế hoạch và văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp, một số bộ, ngành và 63/63 địa phương đã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật, xây dựng và gửi báo cáo đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật TNBTCNN năm 2017.

Bộ Tư pháp đã tổ chức 06 Tọa đàm về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và tổ chức thi hành Luật TNBTCNN⁹; 02 Hội nghị nghiên cứu hoàn thiện thể chế pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước¹⁰; xây dựng Sổ chuyên đề 200 trang “Sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017”; thực hiện khảo sát tình hình thực tiễn thi hành Luật TNBTCNN tại 04 địa phương¹¹; tổ chức 02 Hội nghị đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật TNBTCNN tại TP. Hồ Chí Minh và TP. Hà Nội; xem xét, quyết định khen thưởng đối với 14 tập thể và 12 cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thi hành Luật TNBTCNN¹².

Trên cơ sở thông tin, báo cáo kết quả đánh giá 05 năm thi hành Luật TNBTCNN của TANDTC, VKSNDTC, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, kết quả hoạt động khảo sát, Tọa đàm, các ý kiến, tham luận tại 02 Hội nghị đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật, Bộ Tư pháp đã tổng hợp và xây dựng báo cáo đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật TNBTCNN. Báo cáo đã đánh giá khách quan, toàn diện kết quả đạt được trong việc triển khai thi hành Luật TNBTCNN; tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả; làm rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và nhận diện những hạn chế, bất cập của pháp luật về TNBTCNN; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật TNBTCNN trong thời gian tới và giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần Hiến pháp năm 2013 và các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

2.3. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

⁸ Ban hành kèm theo Quyết định số 1983/QĐ-BTP ngày 07/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kế hoạch sơ kết 5 năm thi hành Luật TNBTCNN và Quyết định số 1490/QĐ-BTP ngày 08/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị sơ kết 05 thi hành Luật.

⁹ Tại tỉnh, thành phố Gia Lai, Bình Dương, Sóc Trăng, Hải Phòng, Yên Bái, Quảng Trị.

¹⁰ Hội nghị nghiên cứu mô hình trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, nghiên cứu kinh nghiệm của Nhật Bản, trong khuôn khổ Dự án JICA tại tỉnh Hòa Bình và Hội nghị tham vấn về các khó khăn, vướng mắc đối với trẻ em trong việc hiện quyền yêu cầu bồi thường nhà nước và đề xuất giải pháp trong khuôn khổ Dự án UNICEF tại TP. Hà Nội.

¹¹ Các tỉnh Hà Tĩnh, Đồng Nai, Bình Định, Lai Châu.

¹² Quyết định số 2520/QĐ-BTP ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc tặng “Bằng khen Bộ trưởng Bộ Tư pháp”.

Trong năm 2023, Bộ Tư pháp không được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp vẫn chủ động thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời có ý kiến với cơ quan soạn thảo, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với các quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và cử người tham gia soạn thảo văn bản có liên quan của các Bộ¹³. Trong quá trình đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật TNBTCNN, Bộ Tư pháp đã rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong áp dụng pháp luật và những hạn chế từ quy định của pháp luật để nghiên cứu hoàn thiện quy định pháp luật về TNBTCNN.

Theo quy định tại Điều 55 Luật TNBTCNN, TANDTC đã phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan ban hành Thông tư số 02/2023/TT-TANDTC ngày 24/8/2023 hướng dẫn về giải quyết yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính của Tòa án.

2.4. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Thực hiện hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, Bộ đã tổ chức Tọa đàm trên truyền hình về kết quả 05 năm thi hành Luật TNBTCNN¹⁴ và thực hiện hoạt động tuyên truyền tại 04 địa phương¹⁵. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã thực hiện lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong các hoạt động giải đáp vướng mắc pháp luật, hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước, tập huấn, hội thảo, hội nghị liên ngành, các hoạt động kiểm tra công tác bồi thường nhà nước đã đem lại hiệu quả tích cực.

Lãnh đạo một số bộ, ngành và địa phương đã ban hành Kế hoạch phổ biến, tuyên truyền, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động đổi mới hình thức trong công tác phổ biến, tuyên truyền Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành thông qua nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tế và đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân như: thông qua hội nghị, hội thảo, các cuộc họp giao ban định kỳ, hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị; tuyên truyền, phổ biến qua hệ thống phát thanh, truyền hình; xuất bản sách chuyên đề, sổ tay, cẩm nang về pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; in, phát hành tờ rơi, tờ gấp¹⁶; đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng, trang điện tử; bản tin tư pháp.

2.5. Kết quả thực hiện quản lý chuyên ngành về bồi thường nhà nước

a) Hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước, giải đáp vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước

- Ở Trung ương, Bộ Tư pháp đã ban hành 67 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc pháp luật, hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ

¹³ Cử người tham gia Ban soạn thảo dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng của Bộ Y tế.

¹⁴ Trên Báo Pháp luật Việt Nam.

¹⁵ Ninh Thuận, Hà Tĩnh, Bến Tre, Long An.

¹⁶ Quảng Nam (8.200 Tờ gấp), Ninh Bình (10.000 tờ gấp), Hải Phòng (20.000 tờ gấp), Đà Nẵng (500 bản), Đắk Lắk (in cấp phát tài liệu).

tục yêu cầu bồi thường nhà nước¹⁷, trong đó đều là các vụ việc phức tạp, có liên quan đến nhiều cơ quan, nhiều ngành, nhiều cấp. Bên cạnh đó, Bộ đã hỗ trợ, hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước đảm bảo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu của công dân, đồng thời thực hiện công tác hỗ trợ, hướng dẫn tại chỗ đối với 13 địa phương¹⁸. Việc hướng dẫn nghiệp vụ đã được Bộ Tư pháp thực hiện khẩn trương, kịp thời, qua đó thúc đẩy tiến độ giải quyết bồi thường, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan giải quyết bồi thường trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật. Đến nay, nhiều vụ việc yêu cầu bồi thường phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm¹⁹.

Trong ngành Tòa án và Kiểm sát, việc hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường nhà nước tiếp tục được thực hiện thông qua các cuộc tập huấn, trao đổi nghiệp vụ trực tuyến, hướng dẫn nghiệp vụ trong toàn hệ thống.

- Ở địa phương, 16/63 Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác hướng dẫn các cơ quan giải quyết bồi thường cũng như phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường trong phạm vi địa phương mình theo quy định của Luật TNBTCNN.

b) Công tác bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước

Bộ Tư pháp đã tổ chức 09 lớp tập huấn cho gần 900 công chức pháp chế tại các Bộ, TANDTC, VKSNDTC và công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại các Sở, ban ngành, Cục Thi hành án dân sự và một số cán bộ tư pháp cấp quận, huyện, cấp xã trên địa bàn 09 tỉnh, thành phố²⁰, phối hợp với các Sở Tư pháp địa phương cử 10 lượt báo cáo viên thực hiện tập huấn về công tác bồi thường nhà nước²¹.

Công tác bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước tiếp tục được các Sở Tư pháp quan tâm, triển khai. Trong năm 2023, đã có 33 địa phương tổ chức tập huấn riêng hoặc lồng ghép nội dung về bồi thường nhà nước tại các Hội nghị tập huấn công tác tư pháp cho cán bộ, công chức được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước

Trong năm 2023, Bộ Tư pháp đã thực hiện rà soát, lập danh mục đối với 84 vụ việc (trong đó, năm 2021 có 58 vụ việc; 2022 có 26 vụ việc). Kết quả đôn đốc, các cơ quan giải quyết bồi thường đã giải quyết được tổng số 61 vụ việc (trong đó giải quyết 41 vụ việc của năm 2021; 20 vụ việc của năm 2022), còn 23 vụ việc

¹⁷ Trong đó có 23 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường đối với 20 trường hợp; 11 văn bản trả lời đơn thư của người dân đối với 07 trường hợp; 33 văn bản hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường của 21 trường hợp.

¹⁸ Tỉnh Đắk Lắk, An Giang, Trà Vinh, Quảng Ngãi, Nam Định, Thái Bình, Sóc Trăng, Đắk Nông, Kiên Giang, Hưng Yên, Hậu Giang, Cao Bằng, Cà Mau.

¹⁹ Vụ việc bà Ngô Thị Tuyết Lan, Phạm Thanh Hà, 28 HTX tại tỉnh Quảng Ninh, Huỳnh Chiêm Hoành, Phùng Thị Thu, Phạm Văn Cường, Phạm Minh Luân....

²⁰ Tp. Hà Nội, Thừa Thiên – Huế, Trà Vinh, Tây Ninh, Bình Thuận, Quảng Ninh, Sơn La, Tiền Giang, Bình Định. Trong đó, có 02 Hội nghị tập huấn do Dự án EU JULE tài trợ tại tỉnh Tiền Giang và Bình Định.

²¹ Tổng cục Thuế, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Bến Tre, Bình Dương, Hà Tĩnh, Thái Bình, Hòa Bình, Yên Bái, Bạc Liêu.

Bộ đang tiếp tục đôn đốc. Đồng thời, tổ chức 08 Đoàn công tác tại địa phương thực hiện nhiệm vụ theo dõi công tác bồi thường nhà nước²². Bên cạnh đó, Bộ cũng thường xuyên cập nhật, theo dõi tin bài của các cơ quan truyền thông, báo chí phản ánh những vụ việc có khả năng phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để kịp thời nắm bắt được tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường và đáp ứng yêu cầu nắm bắt thông tin thực hiện quản lý nhà nước²³.

Đối với công tác kiểm tra, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị chuyên môn của VKSNDTC, TANDTC, Bộ Công an, một số địa phương, đơn vị có liên quan thuộc Bộ tổ chức 21 đoàn kiểm tra công tác bồi thường nhà nước²⁴. Trong năm 2023, công tác kiểm tra đã tăng về số lượng và yêu cầu cao hơn về nội dung, có trọng tâm, đánh giá sát và thực chất tình hình quản lý nhà nước về công tác bồi thường, giải quyết yêu cầu bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả.

Tại địa phương, đa số các Sở Tư pháp đã thực hiện hoạt động theo dõi công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi quản lý của mình. Trên cơ sở kết quả theo dõi, 37/63 Sở Tư pháp đã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra công tác bồi thường nhà nước hoặc thực hiện kiểm tra lồng ghép trong công tác kiểm tra tư pháp. Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giúp cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường kịp thời phát hiện sai sót, nắm bắt đầy đủ tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường, từ đó có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

d) Công tác phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước

Ở Trung ương, hoạt động phối hợp liên ngành giữa Bộ Tư pháp với TANDTC, VKSNDTC và các Bộ, ngành có liên quan trong quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước có chiều sâu và đạt được kết quả đáng ghi nhận (hoạt động rà soát vụ việc yêu cầu bồi thường, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước), góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, đặc biệt là trong hoạt động tố tụng. Việc phối hợp được thực hiện thông qua nhiều hình thức đa dạng như hội nghị sơ kết, tổng kết, tổ chức các cuộc họp, ban hành văn bản trao đổi. Cụ thể, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các đơn vị chuyên môn thuộc TANDTC, VKSNDTC, Bộ Công an, Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế), Bộ Công thương (Tổng cục Quản lý thị trường) và các đơn vị có liên quan tổ chức 02 hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước, 03 cuộc họp để trao đổi, thống nhất giải quyết các vụ việc bồi thường nhà nước²⁵; ban hành nhiều văn bản trao đổi, thống nhất ý kiến

²² Cà Mau, Kiên Giang, Cao Bằng, Hậu Giang, Quảng Ngãi, Bắc Giang, Gia Lai, Quảng Ninh.

²³ Đã cập nhật 45 lượt tin bài về bồi thường nhà nước của các cơ quan truyền thông, báo chí ở Trung ương và địa phương.

²⁴ Tổ chức 08 đoàn kiểm tra liên ngành tại Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính), Điện Biên, Tổng cục Quản lý thị trường (Bộ Công thương), Hà Nội, Đắk Nông, Khánh Hòa, Hồ Chí Minh, Cần Thơ; 13 đoàn kiểm tra định kỳ tại các tỉnh, thành phố Bắc Kạn, Đà Nẵng, Thái Nguyên, Đắk Lắk, Vĩnh Long, Phú Yên, Bình Phước, Lâm Đồng, Tiền Giang, Tuyên Quang, Quảng Bình, Hòa Bình, Nam Định.

²⁵ Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan tố tụng ở Trung ương tổ chức triển khai công tác và họp trao đổi, thống nhất giải quyết các vụ việc. Trao đổi, thống nhất việc áp dụng, thực hiện các quy định của Luật TNBTCNN với Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính; việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường liên quan đến yêu cầu của Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính.

đối với 10 trường hợp²⁶ để cung cấp thông tin, hướng dẫn nghiệp vụ và hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước.

Trong năm 2023, Bộ Tư pháp đã phối hợp với TANDTC ban hành Thông tư số 02/2023/TT-TANDTC ngày 24/8/2023 của TANDTC hướng dẫn giải quyết yêu cầu bồi thường trong quá trình TTHS, TTHC tại Tòa án theo Điều 55 Luật TNBTCNN.

Trong hoạt động thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp đã giao Cục Bồi thường nhà nước phối hợp với Tổng cục Thi hành án dân sự xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự năm 2023, trong đó, chú trọng thực hiện hoạt động kiểm tra công tác bồi thường nhà nước, tổ chức họp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để bàn, thống nhất việc giải quyết đối với vụ việc kéo dài, đồng thời đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương giải quyết dứt điểm vụ việc.

Ở địa phương, việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước đã tiếp tục được nhiều địa phương quan tâm thực hiện bài bản và đạt hiệu quả so với năm 2022. Trên cơ sở công văn của Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng văn bản phối hợp thực hiện công tác bồi thường tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương²⁷, tính đến nay, đã có 53/63 tỉnh, thành phố ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại địa phương trong hoạt động quản lý hành chính, thi hành án và tố tụng. Hoạt động phối hợp liên ngành đã giúp địa phương tháo gỡ được những khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết vụ việc yêu cầu bồi thường, thúc đẩy công tác phối hợp giữa các ban, ngành trong việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại địa phương.

2.6. Công tác báo cáo, thống kê về công tác bồi thường nhà nước

Trong năm 2023, việc báo cáo, thống kê công tác bồi thường nhà nước được các bộ, ngành, địa phương thực hiện lồng ghép tại báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2023, theo đó, các bộ, ngành và 63/63 địa phương đã thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, thống kê về công tác bồi thường nhà nước gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp. Trên cơ sở biểu mẫu và đề cương hướng dẫn của Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương cơ bản đã bám sát, cập nhật các thông tin phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá công tác bồi thường nhà nước trên phạm vi toàn quốc.

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả đạt được

Trong năm 2023, với sự hướng dẫn thống nhất của Bộ Tư pháp và tinh thần trách nhiệm, quyết tâm của các bộ, ngành và UBND cấp tỉnh, công tác bồi thường nhà nước nói chung và công tác giải quyết vụ việc yêu cầu bồi thường nói riêng đã thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Hoạt động đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật TNBTNN đã được Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc, bảo đảm thời gian, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác bồi thường nhà nước và tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện thể chế pháp luật về trách

²⁶ Trong hoạt động quản lý hành chính: Vụ việc của Tổng Cục thuế; Trong hoạt động tố tụng: Hàn Đức Long, Ngô Thị Tuyết Lan, Phạm Văn Cường, Huỳnh Chiêm Hoành, Phùng Thị Thu, Công ty Vận tải Thương mại Bảo Nguyên; trong hoạt động thi hành án dân sự: Nguyễn Thanh Thủy, việc hoàn trả của ông Châu Tùng Chính...

²⁷ Công văn số 4131/BTP-BTNN ngày 24/10/2022 của Bộ Tư pháp.

nhiệm bồi thường của Nhà nước. Về kết quả giải quyết yêu cầu bồi thường, so với năm 2022, mặc dù số lượng vụ việc giảm (11 vụ việc tương đương 11%)²⁸ nhưng tổng số tiền bồi thường theo các văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật tăng đáng kể (tăng 13 tỷ 151 triệu 396 nghìn đồng tương ứng với 50%). Số tiền bồi thường được chi trả cho người bị thiệt hại cao hơn năm 2022 là 9 tỷ 720 triệu 947 nghìn đồng tương ứng 67%, đồng thời tỷ lệ số tiền hoàn trả mà người thi hành công vụ gây thiệt hại phải hoàn trả cao hơn gấp hơn 2 lần (tăng 692 triệu 340 nghìn đồng).

Kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước đã tiếp tục góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thi hành công vụ, hạn chế các sai phạm làm phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Đồng thời, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại, nâng cao lòng tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước.

3.2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai công tác bồi thường nhà nước trong năm 2023 còn một số hạn chế như sau:

Thứ nhất, việc giải quyết bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ chưa hiệu quả, nhiều vụ việc người bị thiệt hại tiếp tục khởi kiện ra tòa án để yêu cầu bồi thường sau khi đã được giải quyết tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ dẫn đến số vụ việc người yêu cầu bồi thường khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết còn chiếm tỷ lệ cao (chiếm tỷ lệ 72% vụ việc đã được thụ lý, giải quyết)²⁹.

Thứ hai, việc thực hiện công tác quản lý nhà nước của Bộ còn một số hạn chế như: công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo hình thức tiếp cận trực tiếp đến người dân còn hạn chế về số lượng, chưa tổ chức thường xuyên, chưa có nguồn lực để quan tâm nhiều đến đối tượng là cá nhân, tổ chức. Công tác theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước của các cơ quan quản lý nhà nước vẫn còn có nơi, có lúc chưa thực sự hiệu quả.

Thứ ba, công tác phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước có lúc, có nơi chưa có sự chủ động, thường xuyên, đặc biệt là phối hợp trong việc nắm bắt thông tin về công tác bồi thường nhà nước, phối hợp trong hoạt động giải quyết bồi thường. Tại một số địa phương, một số cơ quan chưa thực hiện đúng quy định về việc gửi văn bản giải quyết bồi thường cho Sở Tư pháp gây khó khăn hoạt động theo dõi, thống kê, báo cáo tình hình giải quyết yêu cầu bồi thường.

b) Nguyên nhân của những hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan

²⁸ Năm 2022 số vụ việc là 103.

²⁹ 66/92 vụ việc được thụ lý giải quyết tại Tòa án năm 2023.

Thứ nhất, nhiều vụ việc giải quyết bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại không thực hiện đúng quy định của pháp luật về thời hạn giải quyết, khó khăn trong việc xác minh thiệt hại để bồi thường, thương lượng việc bồi thường... dẫn đến vụ việc bị kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm. Công chức được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại địa phương đều là kiêm nhiệm, thường xuyên bị thay đổi nên kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Về phía người bị thiệt hại do nhận thức pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước còn hạn chế nên còn tình trạng chưa hợp tác với cơ quan giải quyết bồi thường như không thực hiện đầy đủ, kịp thời hướng dẫn của cơ quan giải quyết bồi thường, yêu cầu bồi thường đối với các loại thiệt hại, giá trị bồi thường cao, không đúng quy định của pháp luật dẫn đến khó khăn trong việc xác minh thiệt hại, thương lượng làm vụ việc bị kéo dài.

Thứ hai, Lãnh đạo công tác bồi thường nhà nước ở một số địa phương còn chưa thực sự quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường nhà nước đối với hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, phối hợp liên ngành, hoạt động giải quyết bồi thường. Một số Sở Tư pháp chưa thực sự phát huy được vai trò trong việc tham mưu giúp UBND cấp tỉnh thực hiện toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước tại địa phương.

Thứ ba, cơ quan giải quyết bồi thường chưa chủ động, kịp thời phối hợp trong việc thông tin, báo cáo tình hình giải quyết bồi thường, không gửi văn bản trong quá trình giải quyết bồi thường, xem xét trách nhiệm hoàn trả cho cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường³⁰. Một số cơ quan trong quá trình giải quyết bồi thường, không mời cơ quan quản lý nhà nước tham gia giải quyết bồi thường theo quy định của Luật TNBTCNN³¹. Một số cơ quan còn nhầm lẫn giữa cơ chế bảo đảm tài chính để thi hành án nên đã lập hồ sơ đề nghị cấp kinh phí bồi thường không đúng quy định, dẫn đến vụ việc bị kéo dài.

Thứ tư, nguồn nhân lực thực hiện công tác bồi thường nhà nước nói chung, giải quyết bồi thường nhà nước nói riêng còn bất cập về chuyên môn, nghiệp vụ và số lượng do hầu hết tại các cơ quan, địa phương đều là công chức kiêm nhiệm thực hiện công tác bồi thường nhà nước, không có sự ổn định nên khó khăn trong việc nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu và tích lũy kỹ năng, kinh nghiệm trong công tác.

- Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, Luật TNBTCNN quy định thời gian tiếp nhận, thụ lý và giải quyết yêu cầu bồi thường còn ngắn tạo áp lực lên cơ quan giải quyết bồi thường nên nhiều vụ việc thực hiện việc xác minh, thương lượng không bảo đảm thời hạn.

Thứ hai, lĩnh vực pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước là lĩnh vực pháp luật khó, quá trình thực hiện liên quan đến nhiều lĩnh vực pháp luật,

³⁰ Cơ quan kiểm sát chỉ gửi các văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường cho VKSND cấp trên trực tiếp theo quy định tại Quyết định số 304/QĐ-VKSTC năm 2018 của VKSNDTC về quy trình giải quyết yêu cầu bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của VKSND mà không gửi cho cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2017.

³¹ Kết luận số 2154/KL-ĐKTLN ngày 30/5/2023 của Đoàn kiểm tra liên ngành về công tác bồi thường nhà nước tại tỉnh Đắk Nông.

nhiều cơ quan khác nhau nên khi thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước đòi hỏi công chức, viên chức phải vững vàng về kiến thức pháp luật cũng như có kinh nghiệm trong giải quyết các vấn đề của người dân, trong công tác phối hợp trao đổi nắm bắt thông tin, hồ sơ thống nhất ý kiến với các cơ quan có liên quan để bảo đảm tính khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc pháp luật, hỗ trợ hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước. Do đó, cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước phải kỹ lưỡng và dành nhiều thời gian, công sức cho các công tác phối hợp đối với một vụ việc.

Thứ ba, nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động về quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước cho các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương và Trung ương còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu công việc. Cụ thể, đối với Bộ Tư pháp còn hạn chế kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác bồi thường nhà nước; kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, rà soát, đánh giá, thực hiện đổi mới giải pháp để tăng cường hiệu quả công tác hỗ trợ, hướng dẫn; nghiên cứu, đánh giá, đề xuất hoàn thiện thể chế về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng yêu cầu Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới...

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 764/QĐ-BTP ngày 22/5/2023 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm là *“Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường nhà nước. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả pháp luật về bồi thường nhà nước để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân cũng như lợi ích của Nhà nước; tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian tới”* và *“Nghiên cứu xây dựng Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành”*.

Trong tình hình bối cảnh chung đối với các hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp trong việc tiếp tục tổ chức và thi hành Hiến pháp năm 2013, xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, có hiệu lực, hiệu quả cao, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân là trung tâm, bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước thì việc nâng cao hiệu quả công tác bồi thường nhà nước, chú trọng bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong bối cảnh, tình hình mới đặt ra nhiều yêu cầu, thách thức mới.

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Trên cơ sở đánh giá những hạn chế và nguyên nhân tình hình và kết quả công tác bồi thường nhà nước đạt được trong năm 2023 và đánh giá giữa nhiệm

kỳ, Bộ Tư pháp xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024 và đến hết nhiệm kỳ như sau:

1.1. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả các quy định của Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện hiệu quả các hoạt động quản lý nhà nước. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho đối tượng là cá nhân, tổ chức; tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất, kiểm tra liên ngành, công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp với VKSNDTC, TANDTC, các Bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước; hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường; thống nhất các biện pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; tập trung chỉ đạo giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài. TANDTC, VKSNDTC và các Bộ, ngành quan tâm chỉ đạo các cơ quan thuộc phạm vi quản lý của ngành mình tại địa phương phối hợp chặt chẽ, kịp thời với UBND cấp tỉnh trong việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại địa phương.

1.4. Nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên cơ sở tổng hợp, đánh giá, nghiên cứu hoàn thiện thể chế về pháp luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để phù hợp trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần Hiến pháp năm 2013, Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, phù hợp điều kiện, hoàn cảnh kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025, thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế xã hội, tạo tiền đề cho việc phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2025-2030.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác cụ thể có tính trọng tâm, bảo đảm tính khả thi cao, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trong các kế hoạch chung của ngành Tư pháp, đồng thời tổ chức có hiệu quả việc đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện Chương trình công tác. Việc triển khai công tác bồi thường nhà nước trên cơ sở quán triệt đầy đủ quan điểm của Đảng tại các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, quan điểm, đường lối của Đảng về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần Hiến pháp năm 2013, Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

2.2. Thực hiện thường xuyên, đa dạng các hình thức hoạt động phối hợp liên ngành với TANDTC, VKSNDTC và các bộ, ngành, UBND các tỉnh trong việc thực hiện đầy đủ, có trọng tâm các nội dung quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước; nắm bắt thông tin, lập danh sách các vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc nhằm giải quyết dứt điểm các vụ việc đã thụ lý, không để tình trạng tồn đọng, kéo dài gây bức xúc cho người bị thiệt hại và

dư luận xã hội. Đề nghị TANDTC, VKSNDTC và các bộ, ngành quan tâm chỉ đạo các cơ quan thuộc phạm vi quản lý của ngành mình tại địa phương phối hợp chặt chẽ, kịp thời với UBND cấp tỉnh trong việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại địa phương. Đề nghị UBND cấp tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bồi thường nhà nước ở địa phương mình bảo đảm đúng quy định của pháp luật, chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm theo hướng dẫn hằng năm của Bộ Tư pháp.

2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thực hiện công tác bồi thường nhà nước, đặc biệt là hoạt động giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bồi thường nhà nước từ Trung ương đến địa phương, nâng cao hiệu quả công tác bồi thường nhà nước, bảo đảm tốt hơn quyền yêu cầu bồi thường của người bị thiệt hại.

Trên đây là Báo cáo về công tác bồi thường nhà nước năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp năm 2024, Bộ Tư pháp xin trân trọng báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Chính phủ Trần Lưu Quang (để báo cáo);
- Bộ trưởng Lê Thành Long (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Cục BTNN (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Tiến Dũng